

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 07 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 673/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/9/2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án xét xử số 16/2019/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lê Văn L**, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn:* Bà **Võ Thị D**, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2018 và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lê Văn L và bà Võ Thị D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 2000, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Ông L và bà D sống với nhau được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc. Ông L, bà D sống ly thân khoảng 03 năm nay. Xét thấy không thể đoàn tụ nên ông L yêu cầu được ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông Lê Văn L và bà Võ Thị D có 01 con chung tên Lê Huyền T, sinh năm 2000 đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét

giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bà Võ Thị D nhưng bà D vẫn vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị D có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn Lê Văn L khởi kiện xin ly hôn với bà D nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bà Võ Thị D nhưng bà Võ Thị D vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị D là phù hợp với quy định.

[2] Xét về hôn nhân: Ông Lê Văn L và bà Võ Thị D chung sống với nhau như vợ chồng năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Được thể hiện tại xác nhận ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc và xác nhận ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Lợi An thì thể hiện hôn nhân giữa ông Lê Văn L và bà Võ Thị D không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc và Ủy ban nhân dân xã Lợi An. Xét thấy hôn nhân giữa ông Lê Văn L và bà Võ Thị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do đó pháp luật không công nhận mối quan hệ giữa ông Lê Văn L và bà Võ Thị D là vợ chồng.

[3] Xét về con chung: Ông Lê Văn L và bà Võ Thị D có 01 con chung tên Lê Huyền T, sinh năm 2000 hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa ông Lê Văn L và bà Võ Thị D là vợ chồng.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng. Ông L có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008731 ngày 28/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân